

Bản án số: **158/2023/HSST**

Ngày: 27/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn – Cán bộ hưu trí

2. Bà Nguyễn Thị Tây Nguyên – Trưởng Phòng Tư pháp huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2023/HSST, ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐHS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: T Lé; giới tính: Nam; Sinh ngày 22/11/1995 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố T2, thị trấn C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 3/12

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 24/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 162/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/03/2023;

Tiền sự: không.

* Hoạt động nhân thân của bị cáo:

- Ngày 11/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 37/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2016.

- Ngày 24/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 38/QĐ-TA thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 17/6/2019.

Cha: Nguyễn T3, sinh năm 1972; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1971, hiện ở: khu phố T2, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ, con: chưa có.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt từ ngày 19/7/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại: khu phố T2, thị trấn C, huyện P có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lại tiếp tục có 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Lần 1: Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 01/7/2023, Công an huyện P phối hợp Công an thị trấn C kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của T thuộc khu phố T2, thị trấn C, huyện P. Thu giữ tại vị trí dưới chân ảnh thờ trên bàn thờ nhà T có 01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, kích thước 01cm×02cm, bên trong chứa chất rắn dạng nén và T khai nhận chất rắn dạng nén là ma túy loại Heroine của T cất giấu để sử dụng. Thu giữ tại dưới kệ bếp trong phòng bếp nhà T có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong ống thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ không có gì.

01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, kích thước 01cm×02cm, bên trong chứa chất rắn dạng nén đã thu giữ của Nguyễn Văn T được niêm phong trong phong bì số 01, gửi giám định được định danh là mẫu M. Tại Bản kết luận giám định số 788 ngày 07/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1753gam, là Heroine.

Nguyễn Văn T khai nhận: vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 30/6/2023 T đi đến khu vực Chòm Dừa thuộc thị trấn C, huyện P mua của một người thanh niên không rõ lai lịch được 01 tép Heroine với số giá 100.000 đồng. T đem Heroine đã mua được về cất giấu dưới chân ảnh thờ trên bàn thờ trong nhà của T tại khu phố T2, thị trấn C với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Đối với 01 bộ dụng cụ thu giữ dưới kệ bếp là của bị can T dùng để sử dụng ma túy đá.

Lần 02: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/7/2023, Công an huyện P phối hợp Công an thị trấn C kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của T thuộc khu phố T2, thị trấn C, huyện P. Thu giữ tại vị trí dưới kệ bếp trong phòng bếp nhà của T, cạnh vị trí T đang đứng có: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong ống thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ không có gì; 02 gói nylon không màu được hàn kín, trong đó 01 gói nylon có kích thước khoảng 03cm×3,5cm, bên trong có chứa chất rắn dạng nén và 01 gói nylon có kích thước khoảng 2,5cm×2,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận chất rắn dạng nén là ma túy Heroine, chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của T cất giấu để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

01 gói nylon có kích thước khoảng 03cm×3,5cm, bên trong có chứa chất rắn dạng nén gửi giám định được định danh là mẫu M1. 01 gói nylon có kích thước khoảng 2,5cm×2,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng gửi giám định được định danh là mẫu M2. Tại Bản kết luận giám định số 866 ngày 26/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1149gam, là Heroine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,3582gam, là Methamphetamine.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 125/CT-VKSTP-HS ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, kích thước 01cm×02cm đã được cắt lấy mẫu và 0,1027gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 788; 01 gói nylon có kích thước khoảng 03cm×3,5cm đã được cắt lấy mẫu và 0,0907gam mẫu M1 còn lại sau giám định; 01 gói nylon có kích thước khoảng 2,5cm×2,5cm đã được cắt lấy mẫu và 0,3307gam mẫu M2 còn lại sau giám định, 02 gói nylon và mẫu M1, M2 còn lại sau giám định cùng được niêm phong trong phong bì số 866; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Đối người người thanh niên ở khu vực Chòm Dừa thuộc thị trấn C, huyện P và người đàn ông tên Sơn ở khu vực Chuông Dê thuộc thị trấn C, huyện P đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng số 125/CT-VKSTP-HS, ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố. Cụ thể bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 30/6/2023 bị cáo T đi đến khu vực Chòm Dừa thuộc thị trấn C, huyện P mua của một người thanh niên không rõ lai lịch được 01 tép Heroine với số giá 100.000 đồng. Bị cáo T đem Heroine đã mua được về cất giấu dưới chân ảnh thờ trên bàn thờ trong nhà của bị cáo T tại khu phố T2, thị trấn C với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang

Lần sau vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 18/7/2023 bị cáo T đi đến khu vực Chuồng Dê thuộc thị trấn C gặp một người có tên gọi là Sơn mua được 01 gói ma túy đá và 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T mang về nhà cất giấu dưới kệ bếp trong nhà của T tại khu phố T2, thị trấn C với mục đích để sử dụng. 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ dưới kệ bếp là của bị cáo dùng để sử dụng ma túy đá thì bắt thu giữ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ các tang vật chứng và kết quả giám định chất ma túy, đủ chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn T 01 lần tàng trữ 0,1753gam Heroine, 01 lần tàng trữ 0,1149gam Heroine và 0,3582gam ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra 02 lần vào lúc khoảng 10 giờ 10 phút ngày 01/7/2023 và lúc khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/7/2023 tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Văn T thuộc khu phố T2, thị trấn C, huyện P. Do bị cáo Nguyễn Văn T 01 lần tàng trữ 0,1753gam Heroine, 01 lần tàng trữ 0,1149gam Heroine và 0,3582gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật như đã phân tích trên.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T 01 lần tàng trữ 0,1753gam Heroine, 01 lần tàng trữ 0,1149gam Heroine và 0,3582gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 125/CT-VKSTP-HS ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và gây nguy hiểm cho xã hội; bị cáo biết rõ việc tàng trữ ma túy bị nghiêm cấm nhưng vẫn cất giấu để sử dụng. Bị cáo có nhân thân không tốt nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với người thanh niên ở khu vực Chòm Dừa thuộc thị trấn C, huyện P và người đàn ông tên Sơn ở khu vực Chuồng Dê thuộc thị trấn C, huyện P đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, kích thước 01cm×02cm đã được cắt lấy mẫu và 0,1027gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 788; 01 gói nylon có kích thước khoảng 03cm×3,5cm đã được cắt lấy mẫu và 0,0907gam mẫu M1 còn lại sau giám định; 01 gói nylon có kích thước khoảng 2,5cm×2,5cm đã được cắt lấy mẫu và 0,3307gam mẫu M2 còn lại sau giám định, 02 gói nylon và mẫu M1, M2 còn lại sau giám định cùng được niêm phong trong phong bì số 866; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Trên đây là vật cầm lưu hành, công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện P:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 06 (sáu)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 19/7/2023).

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, kích thước 01cm×02cm đã được cắt lấy mẫu và 0,1027gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 788; 01 gói nylon có kích thước khoảng 03cm×3,5cm đã được cắt lấy mẫu và 0,0907gam mẫu M1 còn lại sau giám định; 01 gói nylon có kích thước khoảng 2,5cm×2,5cm đã được cắt lấy mẫu và 0,3307gam mẫu M2 còn lại sau giám định, 02 gói nylon và mẫu M1, M2 còn lại sau giám định cùng được niêm phong trong phong bì số 866; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Văn Lầy